

**CÔNG TY
CỔ PHẦN ATG PLANET
ATG PLANET
JOINT STOCK COMPANY**
Số/No: 2605/2026/CV-ATG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

Gia Lai, ngày 26 tháng 05 năm 2026
Gialai, May 26th 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI
PUBLICATION OF INFORMATION ON ELECTRONIC INFORMATION PORTAL
OF THE STATE SECURITIES COMMISSION AND HANOI STOCK EXCHANGE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To : - The State securities commission
- Vietnam Stock Exchange
- Hanoi Stock Exchange

I. Tổ chức công bố thông tin/Information disclosure organization

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ATG PLANET

Organization name: ATG PLANET JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán: ATG

Stock code: ATG

- Địa chỉ trụ sở: Số 81 Mai Hắc Đế, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Head office address: No. 81 Mai Hắc Đế, Quy Nhơn Nam ward, Gia Lai province, Vietnam

- Điện thoại/Phone: - Fax:

- E-mail: antruongan.atg@gmail.com

- Website: <https://atajsc.vn/>

- Loại CBTT/ Type of information disclosure:

☒ 24h	☐ 72h	☐ Yêu cầu	☐ Bất thường	☐ Định kỳ
24 Hours	72 Hours	Upon request	Extraordinary	Periodic

II. Nội dung công bố thông tin/Information disclosure content

Công ty cổ phần An Trường An, công bố thông tin Nghị quyết HĐQT số 0505/NQ-HĐQT/ATG ngày 05/05/2026 thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường 2026. Thông tin về thời gian, địa điểm, chương trình họp và tài liệu họp như sau:

- Thời gian: 07 giờ 30 phút, ngày 26/05/2026
- Hình thức họp trực tiếp tại địa điểm: Tầng 8, số 132 Mai Hắc Đế, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Chương trình họp và tài liệu họp được đăng trên website công ty từ ngày 16/05/2026



An Truong An Joint Stock Company announces the Board of Directors Resolution No. 0505/NQ-HĐQT/ATG dated MAY 05th, 2026 approving the organization of the extraordinary General Meeting of Shareholders in 2026. Information on time, location, agenda and meeting documents is as follows:

- Time: 07:30, MAY 26th, 2026

- Form of direct meeting at the location: 8th Floor, No. 132 Mai Hac De, Hai Ba Trung Ward, Hanoi

- Meeting agenda and meeting documents are posted on the company's website from October 16th, 2026

Thông tin nêu trên đã được công bố thông tin trên trang điện tử của công ty vào ngày 16/05/2026 theo đường dẫn: <https://atajsc.vn/>

This information has been Information published on the company's website on MAY 16, 2026 at the link : <https://atajsc.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We commit that the above information is true and are fully responsible before the law for the content of the published information.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ATG PLANET
ATG PLANET JOINT STOCK COMPANY
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



Nơi nhận/Recipient:

- *Như trên/As above;*
- *Lưu/Save: VP/office.*

**LEGAL REPRESENTATIVE
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



NGUYỄN HỮU PHÚ

CÔNG TY CỔ PHẦN ATG PLANET

-----o0o-----

Số 2605/2026/NQ-ĐHĐCĐ/ATG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ATG Planet;
- Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường (ĐHĐCĐ TN) năm 2026 đã được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần ATG Planet ("ATG") thông qua ngày 26/05/2026;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của ATG ngày 15/05/2026..

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN ATG PLANET

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thay thế để kiểm toán BCTC 2025

Điều 2. Thông qua hợp đồng giao dịch chuyển nhượng Cổ phần với APG

Điều 3. Thông qua Hợp đồng thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị, thi công xây dựng công trình số 15-10/HD-LDP-ATG/2025

Điều 4. Thông qua hợp đồng giao dịch chuyển nhượng cổ phần công ty CCN APG

Điều 5. Thông qua ủy quyền cho HĐQT quyết định các khoản đầu tư vượt thẩm quyền của HĐQT thuộc thẩm quyền Đại Hội Cổ Đông và sẽ báo cáo bảo kỳ họp Đại Hội Cổ Đông sau.

Điều 6. Thông qua cho phép HĐQT huy động vốn và quyết định đầu tư lên đến 300 tỷ .

Điều 7. Thông qua báo cáo thực hiện và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần AHS Holding

Điều 9. Thông qua Hợp đồng Chuyển nhượng Cổ phần số 08/2026/TTr-ĐHĐCĐ/ATG

Điều 10. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/05/2026.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các phòng/ban cùng các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm và nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này..



Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty (để b/c);
- HĐQT (để biết);
- Ban Tổng Giám đốc (để t/hiện);
- Lưu HC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



NGUYỄN HỮU PHÚ



BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026

Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN ATG PLANET (“Công Ty”)**
Mã chứng khoán : **ATG**
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 4100577172 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 01/08/2007, thay đổi lần thứ 13 ngày 16 tháng 07 năm 2026
Địa chỉ trụ sở chính : Số 81 Mai Hắc Đế, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Điện thoại :
Thời gian họp : Từ 08h00 ngày 26 tháng 05 năm 2026
Địa điểm họp : Tầng 8, tòa nhà số 132 Mai Hắc Đế, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI, TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Thành phần tham dự Đại hội

- Cổ đông: Tất cả cổ đông hiện đang sở hữu cổ phần của Công ty tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày **05/05/2026**. (Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) bất thường năm 2026 đính kèm Biên bản họp).
- Chủ tịch HĐQT: Nguyễn Hữu Phú
- Các thành viên HĐQT và cán bộ nhân viên Công ty.

2. Tính hợp lệ của Đại hội

Đại hội đã nghe **Bà Đinh Thị Hồng Liên** - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Công Ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ngày 05/05/2026 là **876** cổ đông tương đương **15.220.000** cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với **15.220.000** phiếu biểu quyết, đại diện 100% tổng phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số cổ đông và đại biểu đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 là **07** đại biểu, sở hữu hoặc đại diện đối với **10.293.400** cổ phần có quyền biểu quyết, tương đương **67,63%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần ATG Planet.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội thông qua ngày 17/06/2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, số cổ đông tham dự chính thức và đại biểu đại diện được ủy quyền hợp lệ đã đủ tư cách tham dự kỳ họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 của Công ty và tỷ lệ cổ phần của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự đảm bảo cho ĐHĐCĐ được phép tiến hành một cách hợp lệ.

B. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

B. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Hữu Phú - thay mặt Ban Tổ chức phát biểu khai mạc Đại hội.

II. ĐẠI HỘI THÔNG QUA NHÂN SỰ ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

1. Đoàn Chủ tịch gồm có:

- | | |
|-----------------------|---------------------------------|
| + Ông Nguyễn Hữu Phú | - Chủ tịch HĐQT/Chủ tọa Đại hội |
| + Ông Nguyễn Công Duy | - Tổng giám đốc |

Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu Tán thành: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Thư ký:

Chủ tọa đã cử Ông Nguyễn Anh Tú là Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty Cổ phần ATG Planet

3. Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử:

- | | |
|---------------------|--------------|
| + Ông Nguyễn Anh Tú | - Trưởng ban |
| + Bà Đỗ Phương Thảo | - Thành viên |

Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu Tán thành: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

III. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH HỢP VÀ QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Hữu Phú – Chủ tọa Đại hội - trình bày nội dung chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội trình ĐHĐCD thông qua.

Nội dung của Đại hội gồm có:

1. Thông qua Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thay thế để kiểm toán BCTC 2025
2. Thông qua hợp đồng giao dịch chuyển nhượng Cổ phần với APG
3. Thông qua Hợp đồng thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị, thi công xây dựng công trình số 15-10/HD-LDP-ATG/2025
4. Thông qua hợp đồng giao dịch chuyển nhượng cổ phần công ty CCN APG
5. Thông qua ủy quyền cho HĐQT quyết định các khoản đầu tư vượt thẩm quyền của HĐQT thuộc thẩm quyền Đại Hội Cổ Đông và sẽ báo cáo bảo kỳ họp Đại Hội Cổ Đông sau.
6. Cho phép HĐQT huy động vốn và quyết định đầu tư lên đến 300 tỷ .
7. Thông qua báo cáo thực hiện và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần AHS Holding
8. Thông qua Hợp đồng Chuyển nhượng Cổ phần số 01/HĐCN-CP/APG-2026

❖ Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình họp:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

❖ Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của ĐHĐCD bất thường năm 2026:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

IV. CÁC TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Hữu Phú – Chủ tịch HĐQT công ty, Chủ tọa Đại hội trình bày các nội dung:

- Thông qua Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thay thế để kiểm toán BCTC 2025
- Thông qua hợp đồng giao dịch chuyển nhượng Cổ phần với APG
- Thông qua Hợp đồng thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị, thi công xây dựng công trình số 15-10/HD-LDP-ATG/2025
- Thông qua hợp đồng giao dịch chuyển nhượng cổ phần công ty CCN APG
- Thông qua ủy quyền cho HĐQT quyết định các khoản đầu tư vượt thẩm quyền của HĐQT thuộc thẩm quyền Đại Hội Cổ Đông và sẽ báo cáo bảo kỳ họp Đại Hội Cổ Đông sau.
- Cho phép HĐQT huy động vốn và quyết định đầu tư lên đến 300 tỷ .
- Thông qua báo cáo thực hiện và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần AHS Holding
- Thông qua Hợp đồng Chuyển nhượng Cổ phần số 01/HĐCN-CP/APG-2026

V. PHẦN THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

1. Phần thảo luận: Các cổ đông nhất trí với các vấn đề được nêu ra tại Đại hội.
2. Sau khi kết thúc thảo luận, Chủ tọa đề nghị Cổ đông cho ý kiến biểu quyết nội dung các tờ trình đã trình bày tại Đại hội vào Phiếu biểu quyết và bỏ vào hòm phiếu.

VI. ĐẠI HỘI NGHỈ GIẢI LAO

VII. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Bà Đào Thị Quỳnh - Trưởng Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

- Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu. Mỗi cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết tương ứng với một (01) phiếu biểu quyết
- Tổng số Phiếu phát ra là: 07 phiếu, đại diện cho 10.293.400 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp.

Tại thời điểm kiểm phiếu biểu quyết vào 09 giờ 30 phút:

Tổng số Phiếu thu về là: 07 phiếu, đại diện cho 10.293.400 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Trong đó:

- Số phiếu hợp lệ là: 07 phiếu, đại diện cho 10.293.400 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số Phiếu không hợp lệ là: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

❖ **Kết quả kiểm Phiếu biểu quyết từng nội dung như sau:**

Nghị quyết 01: Thông qua Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thay thế để kiểm toán BCTC 2025

Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng hình thức cổ đông điền vào Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: : 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: 10.293.40 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0.% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Nghị quyết 02: Thông qua hợp đồng giao dịch chuyển nhượng Cổ phần với APG

Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng hình thức cổ đông điền vào Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: : 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0.% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Nghị quyết 03: Thông qua Hợp đồng thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị, thi công xây dựng công trình số 15-10/HD-LDP-ATG/2025

Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng hình thức cổ đông điền vào Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: : 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0.% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Nghị quyết 04: Thông qua hợp đồng giao dịch chuyển nhượng cổ phần công ty CCN APG

Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng hình thức cổ đông điền vào Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: : 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0.% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Nghị quyết 05: Thông qua ủy quyền cho HĐQT quyết định các khoản đầu tư vượt thẩm quyền của HĐQT thuộc thẩm quyền Đại Hội Cổ Đông và sẽ báo cáo bào kỳ họp Đại Hội Cổ Đông sau.

Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng hình thức cổ đông điền vào Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết củ

cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: : 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0.% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Nghị quyết 06: Cho phép HĐQT huy động vốn và quyết định đầu tư lên đến 300 tỷ

Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng hình thức cổ đông điền vào Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: : 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0.% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Nghị quyết 07: Thông qua báo cáo thực hiện và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần AHS Holding

Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng hình thức cổ đông điền vào Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: : 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Nghị quyết 08: Thông qua Hợp đồng Chuyển nhượng Cổ phần số 3112/HĐCN-CP/CCNAPG-ATG-2025

Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng hình thức cổ đông điền vào Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0.% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Anh Tú - Thư ký đọc toàn văn Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 trình Đại hội biểu quyết thông qua.

Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: 10.293.400 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0.% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Hữu Phú - Chủ tọa Đại hội phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 Công ty Cổ phần ATG Planet kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ



NGUYỄN ANH TÚ

CHỦ TỌA



NGUYỄN HỮU PHÚ

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị lựa chọn đại vị kiểm toán độc lập BCTC năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ATG Planet

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ATG Planet (“HDQT”) kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.:

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC ỦY QUYỀN

Để đảm bảo tính chủ động, linh hoạt và kịp thời trong công tác quản trị doanh nghiệp, việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HDQT lựa chọn đơn vị kiểm toán là giải pháp tối ưu nhằm:

- **Tối ưu hóa thời gian và chi phí:** HDQT có thể chủ động làm việc, đàm phán trực tiếp với các đơn vị kiểm toán ngay khi có báo cáo phù hợp mà không cần phải tổ chức thêm các cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường khác, giúp tiết kiệm chi phí và thời gian cho Công ty.
- **Tăng tính linh hoạt trong điều hành:** Trong quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp, các phát sinh về hồ sơ và số liệu cần sự phối hợp nhanh chóng. Việc giao quyền cho HDQT giúp quyết định nhân sự kiểm toán được đưa ra đúng thời điểm, phù hợp với tiến độ vận hành thực tế của Công ty.

II. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

1. Phạm vi và thẩm quyền ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc ủy quyền toàn quyền cho Hội đồng Quản trị (HĐQT) thực hiện các công việc sau:

- Đánh giá, sàng lọc và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập uy tín, năng lực phù hợp để thực hiện các công tác kiểm toán cho Công ty.
- Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán cụ thể trên cơ sở các tiêu chí được phê duyệt mà không cần trình lại ĐHĐCĐ thông qua.
- Đàm phán và ký kết hợp đồng kiểm toán (bao gồm quyết định phạm vi công việc, mức phí dịch vụ và các điều khoản liên quan).
- Quyết định thay thế hoặc chấm dứt hợp đồng với đơn vị kiểm toán (nếu có) phát sinh trong quá trình làm việc theo quy định pháp luật.
- Thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành sau khi ban hành quyết định chính thức.

2. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán của HĐQT

HĐQT chịu trách nhiệm lựa chọn đơn vị kiểm toán dựa trên các tiêu chí cốt lõi sau:

1. **Tư cách pháp lý:** Thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho đơn vị có lợi ích công chúng.
2. **Năng lực và kinh nghiệm:** Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty đại chúng, đặc biệt là các doanh nghiệp đang trong lộ trình tái cấu trúc toàn diện.
3. **Tính độc lập:** Tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, không có xung đột lợi ích với Công ty, cổ đông lớn hoặc người nội bộ.
4. **Hiệu quả chi phí:** Mức phí kiểm toán hợp lý, cạnh tranh và tương xứng với quy mô cũng như chất lượng dịch vụ cam kết.

3. Phương thức thông qua quyết định của HĐQT

- Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán của HĐQT sẽ được thể hiện bằng văn bản dưới hình thức Nghị quyết HĐQT.
- Nghị quyết chỉ có hiệu lực khi được tối thiểu 2/3 tổng số thành viên HĐQT biểu quyết đồng ý theo quy định tại Điều lệ Công ty.

III. TRÁCH NHIỆM BÁO CÁO VÀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI CỔ ĐÔNG



- **Tính minh bạch:** HĐQT có trách nhiệm thực hiện công bố thông tin về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán trong vòng 24 giờ kể từ khi ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Chứng khoán.
- **Trách nhiệm báo cáo:** HĐQT có nghĩa vụ báo cáo chi tiết kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán, kết quả thực hiện công việc tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên gần nhất để cổ đông giám sát.

IV. ĐỀ NGHỊ ĐHĐCĐ THÔNG QUA

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần ATG Planet kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. **Thông qua việc ủy quyền toàn quyền** cho Hội đồng Quản trị lựa chọn, quyết định và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp mà không cần phải trình lại ĐHĐCĐ thông qua.
2. **Phê duyệt các tiêu chí lựa chọn** đơn vị kiểm toán như đã nêu tại Mục II.2 của Tờ trình này.
3. **Giao Hội đồng Quản trị phối hợp cùng Ủy ban Kiểm toán** chủ động triển khai quy trình đánh giá, đàm phán và ký kết hợp đồng dựa trên tình hình thực tế của doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- HĐQT
- UBCKNN, HNX (để công bố thông tin);
- Lưu: VT, HC.



NGUYỄN HỮU PHÚ

Số: 02/2026/TTr-ĐHĐCĐ/ATG

Gia Lai, ngày 26 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chủ trương giao dịch chuyển nhượng Cổ phần dự kiến

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần ATG Planet

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

HDQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua chủ trương giao dịch chuyển nhượng Cổ phần Dự kiến, thể là các nội dung phát sinh từ Hợp đồng Đặt Cọc được ký vào ngày 5 tháng 12 năm 2025 giữa Công ty Cổ phần ATG Planet (Bên Nhận Đặt Cọc) và Công ty Cổ phần Chứng khoán APG (Bên Đặt Cọc).

* Khoản Đặt Cọc: 94.000.000.000 VNĐ (Chín mươi bốn tỷ Việt Nam Đồng).

* Tình trạng thực hiện nghĩa vụ đặt cọc:

+ Đợt 1: 45.000.000.000 VNĐ (Bốn mươi lăm tỷ Việt Nam Đồng) đã được Bên Đặt Cọc thanh toán vào ngày 26/12/2025.

+ Đợt 2: 49.000.000.000 VNĐ (Bốn mươi chín tỷ Việt Nam Đồng) dự kiến thanh toán vào tháng 12/2026.

* Mục đích: Đảm bảo quyền của Bên Đặt Cọc đối với giao dịch mua cổ phần dự kiến.

* Nghĩa vụ được bảo đảm: Việc đàm phán một cách thiện chí và hướng tới việc ký kết Hợp đồng Chuyển Nhượng Cổ Phần chính thức sau khi các Điều kiện Tiên quyết được đáp ứng.

Ủy quyền cho HDQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

HDQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét ủy quyền cho HDQT thực hiện các công việc đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua (bao gồm cả việc triển khai thực hiện các trình tự thủ tục, làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm đạt được các mục tiêu và kế hoạch đề ra trong năm 2025 phù hợp với quy định của pháp luật). Trong trường hợp phát sinh bất kỳ vấn đề gì liên quan đến Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua, kể cả những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của



ĐHĐCĐ thì HĐQT được toàn quyền quyết định, xử lý mà không cần phải triệu tập họp ĐHĐCĐ và thực hiện báo cáo kết quả tại ĐHĐCĐ gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC;



Nguyễn Hữu Phú



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ATG PLANET**
-----o0o-----

Số: 03/2026/TTr-ĐHĐCĐ/ATG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
-----o0o-----

Gia Lai, ngày 26 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: *Hợp đồng thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị, thi công xây dựng công trình số 15-10/HD-LDP-ATG/2025*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ATG Planet

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ATG Planet (“HĐQT”) kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua nội dung liên quan đến Hợp đồng số 15-10/HD-LDP-ATG/2025.

- Theo các quy định hiện hành của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các giao dịch có giá trị lớn hoặc các hợp đồng giao dịch với đối tác có liên quan (nếu có) cần phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt. Hợp đồng số 15-10/HD-LDP-ATG/2025 là một giao dịch quan trọng, có giá trị đáng kể, cần được thông qua để đảm bảo tính minh bạch, tuân thủ pháp luật và tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc triển khai cũng như hạch toán các hoạt động kinh doanh của Công ty

Nội dung Hợp đồng cần thông qua

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua Hợp đồng thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị, thi công xây dựng công trình số 15-10/HD-LDP-ATG/2025 đã ký kết giữa Công ty Cổ phần ATG Planet và Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) với các nội dung chính như sau:

- **Tên Hợp đồng:** Hợp đồng thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị, thi công xây dựng công trình số 15-10/HD-LDP-ATG/2025.
- **Ngày ký kết:** 23/10/2025.
- **Đối tác:** Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar).
- **Nội dung chính:** Thực hiện thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình.
- **Giá trị giao dịch:** Tính đến ngày 31/12/2025, Công ty Cổ phần ATG Planet đã nhận đủ số tiền Tạm ứng từ Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) là **59.290.000.000 VNĐ** (Năm mươi chín tỷ, hai trăm chín mươi triệu đồng chẵn). Số tiền này đã được xác nhận cho mục đích kiểm toán Báo



cáo tài chính năm 2025.

Kết luận

HDQT nhận thấy việc thực hiện Hợp đồng này là phù hợp với chiến lược phát triển và mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty. Do đó, HDQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua toàn bộ nội dung Hợp đồng nêu trên để đảm bảo Công ty tiếp tục thực hiện giao dịch theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- HDQT
- UBCKNN, HNX (để công bố thông tin);
- Lưu: VT, HC.



Số: 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ/ATG

Gia Lai, ngày 26 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch chuyển nhượng cổ phần công ty CCN APG

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ATG Planet

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ATG Planet (“HĐQT”) kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.:

Báo cáo của HĐQT về phương án và kết quả khoản đầu tư trong năm 2025

a) Đánh giá sự phù hợp chiến lược và bối cảnh:

- Khoản đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư CCN APG hoàn toàn phù hợp với mục tiêu dài hạn, giúp tối ưu hóa hiệu quả sử dụng dòng tiền và đa dạng hóa danh mục tài sản sản xuất - kinh doanh của Công ty.
- HĐQT đã thực hiện đầy đủ các bước thẩm định nội bộ, phân tích kỹ lưỡng bối cảnh thị trường, đánh giá các chỉ số tài chính dự kiến nhằm bảo đảm an toàn vốn và mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông.

b) Chi tiết số lượng, giá vốn giải ngân và tổng giá trị cổ phiếu đầu tư:

Trong năm 2025, Công ty đã hoàn tất mua vào tổng cộng **18,563,000 cổ phiếu (CP) APG**. Tổng số vốn giải ngân thực tế là **211,056,000,000 VNĐ**.

Để ĐHĐCĐ nắm rõ chi tiết dòng tiền và quy mô sở hữu, HĐQT tổng hợp số liệu cụ thể theo từng hợp đồng chuyển nhượng như sau:

Đối tác chuyển nhượng	Thông tin Hợp đồng	Đơn giá mua (VNĐ/CP)	Giá vốn giải ngân (VNĐ)	Tổng giá trị CP (Theo mệnh giá 10k)

Đặng Quỳnh Trang	HĐ số 1011/2025/CN CP/TC-CN ngày 10/11/2025	10,050	60,300,000,000	60,000,000,000
Lê Thị Mai Hòa	HĐ số 2612/2025/CN CP/TC-CN ngày 26/12/2025	12,000	6,000,000,000	5,000,000,000
Nguyễn Tiến Thái	HĐ số 2612/2025/CN CP/TC-CN ngày 26/12/2025	12,000	87,996,000,000	73,330,000,000
Nguyễn Tiến Thái	HĐ số 2912/2025/CN CP/TC-CN ngày 29/12/2025	12,000	51,720,000,000	43,100,000,000
Nguyễn Tiến Thái	HĐ số 3112/2025/CN CP/NT-ATG ngày 31/12/2025	12,000	5,040,000,000	4,200,000,000
TỔNG CỘNG			211,056,000,000	185,630,000,000

Ghi chú: Cột "Tổng giá trị CP (Theo mệnh giá)" thể hiện phân giá trị cấu thành trực tiếp vào tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của Công ty tại đơn vị mục tiêu

4. Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua (bao gồm cả việc triển khai thực hiện các trình tự thủ tục, làm việc

với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm đạt được các mục tiêu và kế hoạch đề ra trong năm 2025 phù hợp với quy định của pháp luật). Trong trường hợp phát sinh bất kỳ vấn đề gì liên quan đến Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua, kể cả những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ thì HĐQT được toàn quyền quyết định, xử lý mà không cần phải triệu tập họp ĐHĐCĐ và thực hiện báo cáo kết quả tại ĐHĐCĐ gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC;



Số: 05/2026/TTr-ĐHĐCĐ/ATG

Gia Lai, ngày 26 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các khoản đầu tư vượt thẩm quyền thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ATG Planet

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ATG Planet (“HĐQT”) kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua:

1. Mục đích ủy quyền

Nhằm tạo điều kiện cho HĐQT chủ động hơn trong việc quyết định các dự án, khoản đầu tư lớn, giao dịch mua, bán tài sản có giá trị vượt mức thẩm quyền của HĐQT theo Điều lệ Công ty, nhưng vẫn thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ. Việc ủy quyền này là cần thiết để Công ty có thể phản ứng nhanh chóng với các cơ hội thị trường, đảm bảo tiến độ triển khai các dự án quan trọng.

2. Nội dung đề xuất ủy quyền

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền quyết định các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản có giá trị vượt thẩm quyền của HĐQT, mà theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Điều kiện ủy quyền và trách nhiệm báo cáo

Hội đồng quản trị cam kết thực hiện việc quyết định đầu tư trên cơ sở cân nhắc kỹ lưỡng, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.

HĐQT có trách nhiệm báo cáo chi tiết về các quyết định đầu tư đã thực hiện theo thẩm quyền được ủy quyền tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất sau khi khoản đầu tư được phê duyệt/thực hiện.

Kính đề nghị:

Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua nội dung ủy quyền nêu trên để Hội đồng quản trị có cơ sở triển khai các hoạt động đầu tư, đảm bảo đạt được mục tiêu kinh doanh của Công ty.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC;

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Phú



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ATG PLANET**
-----o0o-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
-----o0o-----

Số: 06/2026/TTr-ĐHĐCĐ/ATG

Gia Lai, ngày 26 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: thông qua cho phép HĐQT được huy động vốn và đầu tư lên đến 300 tỷ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ATG Planet

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ATG Planet (“HĐQT”) kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.:

1. Mục đích ủy quyền

Nhằm tạo điều kiện cho HĐQT chủ động hơn trong việc quyết định các dự án, khoản đầu tư lớn, giao dịch mua, bán tài sản có giá trị vượt mức thẩm quyền của HĐQT theo Điều lệ Công ty, nhưng vẫn thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ. Việc ủy quyền này là cần thiết để Công ty có thể phản ứng nhanh chóng với các cơ hội thị trường, đảm bảo tiến độ triển khai các dự án quan trọng, và chủ động trong việc tìm kiếm nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh.

2. Nội dung đề xuất ủy quyền

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền:

- **Huy động vốn:** Quyết định các hình thức huy động vốn (bao gồm nhưng không giới hạn ở việc vay vốn, phát hành trái phiếu,...) nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- **Quyết định đầu tư:** Quyết định các dự án, khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản, giao dịch có giá trị vượt thẩm quyền của HĐQT, mà theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, với tổng giá trị quyết định đầu tư tối đa là 300.000.000.000 (Ba trăm tỷ) đồng.

3. Điều kiện ủy quyền và trách nhiệm báo cáo

Hội đồng quản trị cam kết thực hiện việc quyết định đầu tư trên cơ sở cân nhắc kỹ lưỡng, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.



HDQT có trách nhiệm báo cáo chi tiết về các quyết định đầu tư đã thực hiện theo thẩm quyền được ủy quyền tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất sau khi khoản đầu tư được phê duyệt/thực hiện.

Kính đề nghị:

Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua nội dung ủy quyền nêu trên để Hội đồng quản trị có cơ sở triển khai các hoạt động đầu tư và huy động vốn, đảm bảo đạt được mục tiêu kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC;



NGUYỄN HỮU PHÚ



CÔNG TY CỔ PHẦN
ATG PLANET
-----o0o-----

Số: 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ/ATG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
-----o0o-----

Gia Lai, ngày 26 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo thực hiện và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần AHS Holding

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ATG Planet

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ATG Planet (“HĐQT”) kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.:

1. Mục đích Báo cáo và Đề nghị Phê duyệt

Giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần AHS Holding là một bước đi chiến lược. Để đảm bảo tính kịp thời và nắm bắt cơ hội đầu tư, HĐQT đã quyết định và hoàn tất giao dịch. Do giao dịch này có giá trị lớn (51.300.000.000 VNĐ), theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt (phê chuẩn) chính thức đối với giao dịch đã thực hiện.

2. Chi tiết giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần đã thực hiện

Nội dung	Chi tiết
Đối tác chuyển nhượng (Bên A)	Công ty Cổ phần ATG PLANET
Bên nhận chuyển nhượng (Bên B)	Công ty Cổ phần APC HOLDINGS
Đối tượng chuyển nhượng	Cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần AHS Holding
Số lượng cổ phần	4.750.000 (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn) cổ

	phần
Giá chuyển nhượng	10.800 đồng/Cổ phần
Tổng giá trị chuyển nhượng	51.300.000.000 (Năm mươi một tỷ ba trăm triệu đồng chẵn)

3. Kết quả thực hiện giao dịch

Giao dịch nhận chuyển nhượng 4.750.000 cổ phần của Công ty Cổ phần AHS Holding đã được Công ty Cổ phần APC HOLDINGS hoàn tất thanh toán cho Bên A (Công ty Cổ phần ATG PLANET) theo đúng Hợp đồng số 2912/2025/CNCP/ATG-APC ngày 29/12/2025.

Công ty Cổ phần AHS Holding đã xác nhận việc chuyển nhượng 4.750.000 Cổ phiếu giữa Bên A và Bên B là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều lệ Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật. Tổ chức phát hành đã ghi nhận giao dịch chuyển nhượng này đã hoàn thành vào ngày ký xác nhận (tháng 12 năm 2025).

Kính đề nghị:

Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và **phê duyệt (phê chuẩn)** toàn bộ giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần AHS Holding đã được Hội đồng quản trị thực hiện theo chi tiết tại Mục 2 của Báo cáo này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC;



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ATG PLANET**
-----o0o-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
-----o0o-----

Số: 08/2026/TTr-ĐHĐCĐ/ATG

Gia Lai, ngày 26 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Hợp đồng Chuyển nhượng Cổ phần số 3112/HĐCN-CP/CCNAPG-ATG-2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ATG Planet

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ATG Planet (“HĐQT”) kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.:

1. Căn cứ và sự cần thiết:

Hợp đồng Chuyển nhượng Cổ phần số 01/HĐCN-CP/APG-2026 ngày 29 tháng 05 năm 2026 là một giao dịch quan trọng liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty APG, có xác nhận của Tổ chức phát hành (Công ty APG) tại phần ký kết. HĐQT trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua/phê chuẩn hợp đồng này nhằm đảm bảo tính pháp lý và minh bạch theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Thông tin chi tiết Hợp đồng:

Nội dung	Chi tiết
Tên Hợp đồng	Hợp đồng Chuyển nhượng Cổ phần
Số Hợp đồng	08/2026/TTr-ĐHĐCĐ/ATG
Ngày ký kết	Ngày 31 tháng 12 năm 2026
Bên Chuyển nhượng (Bên A)	CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN (ATG)



Bên Nhận chuyển nhượng (Bên B)	Bà TRẦN THỊ BÍCH THUY
Đối tượng chuyển nhượng	Cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Cùm công nghiệp APG
Tổng số cổ phần chuyển nhượng	2.505.700 cổ phần (Hai triệu năm trăm lẻ năm nghìn bảy trăm cổ phần)
Giá chuyển nhượng	12.100 đồng/cổ phần
Tổng giá trị chuyển nhượng	30.318.970.000 đồng (Ba mươi tỷ ba trăm mười tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn)

3. Đề xuất HĐQT:

các bên liên quan (Bên A, Bên B, và Công ty APG) đã phối hợp hoàn tất các thủ tục liên quan đến việc cập nhật Sổ đăng ký cổ đông theo Điều 4 của Hợp đồng.

Nay, HĐQT kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua/phê chuẩn Hợp đồng Chuyển nhượng Cổ phần số 01/HĐCN-CP/PG-2026 ngày 29 tháng 05 năm 2026 và toàn bộ các giao dịch phát sinh liên quan đến hợp đồng này.

4. Nội dung cần Đại hội đồng Cổ đông thông qua:

Đại hội đồng Cổ đông thông qua/phê chuẩn toàn bộ nội dung Hợp đồng Chuyển nhượng Cổ phần số 01/HĐCN-CP/APG-2026 ngày 29 tháng 05 năm 2026 giữa Công ty Cổ phần An Trường An (Bên A) và Bà Trần Thị Bích Thủy (Bên B).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC;



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN ATG PLANET

PHẦN I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 Công ty Cổ phần ATG Planet (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Điều kiện tham dự

Đại hội các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự họp Đại hội hoặc ủy quyền hợp lệ cho người khác tham dự Đại hội.

PHẦN II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông được ủy quyền khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông phổ thông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bất thường (“ĐHĐCĐ TN”); mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cổ đông vì lý do riêng không đến dự ĐHĐCĐ bất thường được, nếu muốn ủy quyền thì có thể ủy quyền bằng Giấy ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc theo mẫu đề xuất của Công ty cho một người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
3. Khi đến dự, Quý cổ đông vui lòng mang theo bản gốc giấy tờ pháp lý của cá nhân (là một trong các loại giấy tờ: Thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác), Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) của cá nhân hoặc tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của Người ủy quyền và/hoặc Thư mời họp do Công ty chính thức phát hành và toàn bộ các tài liệu gửi kèm Thư mời họp.
4. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại cuộc họp sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/và đại diện ủy quyền của mình hợp lệ.

5. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu.
6. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.
7. Ban Tổ chức Đại hội sẽ công bố công khai chương trình Đại hội. Những ý kiến của các cổ đông hoặc thông qua đại diện ủy quyền tại Đại hội sẽ được thảo luận công khai và biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết tùy theo từng vấn đề.
8. Cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức Đại hội và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
9. Cổ đông và người đại diện ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông được phát 01 Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị (sau đây gọi tắt là “Phiếu bầu cử”), 01 Phiếu biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình (sau đây gọi tắt là “Phiếu biểu quyết”) và 01 Thẻ biểu quyết, trên đó có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ. Thẻ biểu quyết còn được sử dụng khi cổ đông muốn phát biểu ý kiến và khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết các vấn đề tại đại hội;
10. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.
11. Các cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông cho đến khi chủ tọa tuyên bố kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông rời cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi kết thúc vì bất cứ lý do gì thì cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của cổ đông về các vấn đề được biểu quyết tại đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc mà không thông báo thì số phiếu biểu quyết của cổ đông sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết của Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội, Tiểu Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội, Ban kiểm phiếu

1. Ban tổ chức Đại hội do Chủ tịch HĐQT Công ty quyết định thành lập. Ban tổ chức Đại hội có thể lập các tiểu ban để hỗ trợ trong quá trình tổ chức Đại hội.
2. Tiểu Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội chỉ định. Tiểu Ban kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện công tác kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình, tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Tiểu Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền kiến nghị việc từ chối quyền dự họp của người đó, kiến nghị việc từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

3. Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ bất thường biểu quyết thông qua tại cuộc họp. Ban kiểm phiếu có ba (03) thành viên không phải là các ứng viên vào thành viên HĐQT, do Chủ tọa đề xuất và được ĐHĐCĐ bất thường chấp thuận.

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm đếm Thẻ biểu quyết trong quá trình lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông, kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và giám sát chung trong suốt quá trình diễn ra ĐHĐCĐ bất thường.

Đối với việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội:

- Hướng dẫn cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu Biểu quyết;
- Thu lại Thẻ biểu quyết sau khi kết thúc Đại hội.
- Kiểm đếm số Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo từng loại: Tán thành, Không Tán thành, Không có ý kiến và báo cáo kết quả biểu quyết để Chủ tọa công bố trước Đại hội.

Điều 7. Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tọa có quyền cử người hỗ trợ công tác điều hành đại hội, quyền và nghĩa vụ của người hỗ trợ sẽ do Chủ tọa quyết định bằng văn bản và được công khai tại Đại hội.
3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cuối cùng.
4. Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
5. Chủ tọa có quyền trì hoãn đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:
 - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
6. Thư ký Đại hội do Chủ tọa cử. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

PHẦN III. TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ thảo luận và biểu quyết thông qua chương trình và nội dung cuộc họp ngay sau khi hoàn thành các thủ tục để buổi họp được diễn ra hợp lệ.

2. Đại hội sẽ lần lượt được tiến hành theo nội dung chương trình của Đại hội và thảo luận trước khi biểu quyết thông qua các vấn đề trong nội dung trên.

Việc thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

Điều 10. Nguyên tắc phát biểu tại Đại hội

1. Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
- Phải giơ Thẻ biểu quyết xin ý kiến của Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu.
- Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
- Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.
- Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự sau.

2. Các đề xuất của cổ đông phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
- Ngắn gọn, rõ ràng và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua.
- Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến những vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

Điều 11. Thông qua Quyết định của cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường

1. Hình thức biểu quyết:

- a. Cổ đông và Đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty Cổ phần ATG Planet bằng hình thức sử dụng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết đã được in sẵn theo mẫu của Ban tổ chức, có đóng dấu của Công ty Cổ phần ATG Planet được phát cho Cổ đông khi tham dự Đại hội. Trong Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết, có các thông tin về mã số cổ đông, số cổ phần của Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết để biểu quyết các vấn đề xin ý kiến biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết tại đại hội.

Ngoài các vấn đề xin ý kiến biểu quyết trực tiếp bằng cách giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội, đối với các nội dung Báo cáo và Tờ trình, Cổ đông biểu quyết bằng hình thức lựa chọn các nội dung biểu quyết (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) vào Phiếu biểu quyết, ký xác nhận và nộp lại cho Ban kiểm phiếu.

- b. Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCD, Chủ tọa Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:

- Lần thứ nhất : Biểu quyết Tán thành.
- Lần thứ hai : Biểu quyết Không tán thành.
- Lần thứ ba : Biểu quyết Không có ý kiến.

Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCD.

✓ *Đối với việc biểu quyết trực tiếp bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:* Những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả 03 lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) được xem là Tán thành đối với nội dung đó.

✓ *Đối với việc biểu quyết nội dung các Báo cáo, Tờ trình bằng cách lựa chọn nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết:* Các cổ đông tích lựa chọn đánh dấu “v” hoặc “x” vào ô thích hợp trong Phiếu biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:

- + Là Phiếu biểu quyết do Ban Kiểm phiếu biểu quyết Đại hội phát ra, có đóng dấu của Công ty Cổ phần ATG Planet;

- + Phiếu biểu quyết không bị rách;

- + Nội dung biểu quyết không bị tẩy xóa, cạo, sửa;

- + Nội dung biểu quyết hợp lệ là nội dung được Cổ đông lựa chọn cụ thể 1 trong 3 ô: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

- + Trong trường hợp Cổ đông không đánh dấu vào bất kỳ ô nào trong 3 ô tại một nội dung biểu quyết được coi là tán thành và hợp lệ với nội dung biểu quyết đó.

- Phiếu biểu quyết và nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- + Phiếu biểu quyết không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, không có dấu của Công ty Cổ phần ATG Planet;

- + Phiếu biểu quyết bị rách, tẩy xóa, sửa chữa các thông tin trên Phiếu;

- + Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

- + Cổ đông đánh dấu từ 2 ô trở lên đối với cùng một nội dung biểu quyết hoặc phiếu tẩy xóa dẫn tới không rõ nội dung lựa chọn thì được coi là không hợp lệ đối với nội dung biểu quyết đó.

- + Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Tổ chức sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

2. Những vấn đề sau được Đại hội thông qua khi có ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp thông qua:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty;
 - e) Tổ chức lại, giải thể công ty;
 - f) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
- * Các nghị quyết về nội dung khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 12. Nghị quyết và Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026

Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản của Đại hội. Biên bản và Dự thảo Nghị quyết của Đại hội được đọc tại Đại hội và Đại hội biểu quyết thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lưu giữ tại Trụ sở Công ty theo quy định.

PHẦN IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Quy chế này gồm 4 phần và 12 điều khoản, được ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 Công ty Cổ phần ATG Planet thông qua ngày 05 tháng 05 năm 2026 và có hiệu lực ngay khi được thông qua để tiến hành tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 Công ty Cổ phần ATG Planet.
2. Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Hữu Phú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ATG PLANET

Tên Tiếng Anh: ATG PLANET JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: ATG PLANET JSC

Hà Nội, tháng 01 năm 2026



MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	16
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	20
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	23
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	23
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	23

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	25
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	26
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	28
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty.....	29
Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	29
Điều 34. Thành phần Ủy ban Kiểm toán.....	29
Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	30
Điều 36. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	30
Điều 37. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	30
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	31
Điều 38. Tổ chức bộ máy quản lý	31
Điều 39. Người điều hành của Công ty	31
Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	31
IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, , TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	32
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	32
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	33
X. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	33
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	33
XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	34
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn.....	34
XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	34
Điều 45. Phân phối lợi nhuận.....	34
XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	35
Điều 46. Tài khoản ngân hàng	35
Điều 47. Năm tài chính	35
Điều 48. Chế độ kế toán	35
XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	35
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	35
Điều 50. Báo cáo thường niên.....	36
XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY	36
Điều 51. Kiểm toán	36

XVI. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	36
Điều 52. Dấu của doanh nghiệp.....	36
XVII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	36
Điều 53. Giải thể Công ty	36
Điều 54. Thanh lý	36
XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	37
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	37
XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	37
Điều 56. Điều lệ Công ty	37
XX. NGÀY HIỆU LỰC.....	38
Điều 57. Ngày hiệu lực	38

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 0611/2025/NQ-DHĐCĐ/ATG ngày 06 tháng 11 năm 2025.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;
 - m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ATG PLANET

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: ATG PLANET JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: ATG PLANET JSC

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 81 Mai Hắc Đế, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai.

- Website: <https://atajsc.vn/>

- Điện thoại:

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Trong đó:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc có đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Người đại diện theo pháp luật thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

- a) Thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị: phê duyệt, quyết định các nội dung và ký xác lập các giao dịch, tài liệu liên quan đối với:
 - Các nội dung, công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị (bao gồm nhưng không giới hạn về quyết định đầu tư, dự án, kinh doanh bất động sản, các công việc phát sinh tại các công ty liên doanh/liên kết/ có vốn góp của Công ty);
 - Các nội dung, công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT;
 - Các nội dung khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- b) Thẩm quyền của Tổng Giám đốc:
 - Chỉ đạo triển khai các hoạt động kinh doanh theo quyết định của Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - Phê duyệt, quyết định các nội dung và ký xác lập các giao dịch, tài liệu đối với:
 - + Các hoạt động kinh doanh hàng ngày thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc, theo phân công/ ủy quyền của của Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

+ Các nội dung khác theo quyết định của Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- c) Tổng Giám đốc là người đại diện hợp pháp của Công ty mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng, tài khoản chứng khoán. Thực hiện phê duyệt, quyết định các nội dung và ký xác lập các giao dịch, tài liệu liên quan đến tài khoản thanh toán, tài khoản chứng khoán của Công ty trong phạm vi đại diện.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất, gia công hàng dệt may	1410
3.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
4.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
5.	Cơ sở lưu trú khác	5590
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép và kim loại khác	4662
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng	4663
8.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống, giải khát	5610
9.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến sâu các sản phẩm từ quặng titan	3290
10.	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp	4100
11.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Đào đắp, san ủi mặt bằng	4312
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
13.	Bán mô tô, xe máy	4541
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
15.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán các mặt hàng công nghiệp tiêu dùng, các mặt hàng thực phẩm công nghệ, hàng mỹ phẩm và các mặt hàng tiêu dùng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, tiệc cưới	8230
17.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, đầu tư cho thuê mặt bằng kinh doanh, văn phòng làm việc.	6810 (Chính)
18.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ du lịch, lữ hành	7911
19.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
20.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
21.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
22.	Trồng cây hàng năm	011
23.	Trồng cây lâu năm	012
24.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	013
25.	Chăn nuôi	014
26.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	015
27.	Hoạt động dịch vụ nông nghiệp	016
28.	Sản xuất hoá chất cơ bản, phân bón và hợp chất ni tơ; sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2012 -20120
29.	Sản xuất điện năng. Loại trừ: Sản xuất điện thông qua đốt rác, được phân vào nhóm 38210 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại).	3511
30.	Lập trình máy tính	6201

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
31.	Tư vấn máy tính và quản trị máy tính	6202
32.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính	6209
33.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
34.	Cổng thông tin	6312
35.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
36.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao	2395
37.	Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá	2396

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành các ngành nghề hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **152.200.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi hai tỷ hai trăm triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **15.220.000** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty không có cổ đông sáng lập.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ Trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu

trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ủy ban kiểm toán.
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên Công ty có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Điều 14 Điều lệ;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ủy ban kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Công ty. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện theo quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán phải thông báo về việc họp nhóm cho Công ty trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Các cổ đông phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

c) Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử, ứng cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, ứng cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và/hoặc Ủy ban kiểm toán và/hoặc các cổ đông khác đề cử. Thủ tục Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Cung cấp chính xác, đầy đủ thông tin địa chỉ cho Công ty khi đăng ký mua cổ phần và/hoặc khi thay đổi thông tin địa chỉ.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng các phương tiện khác theo quy định thực tế phát sinh;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d). Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ủy ban kiểm toán còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ủy ban kiểm toán thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

e) Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp; dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên; chuẩn bị tài liệu; xác định thời gian và địa điểm họp; gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản liên quan; các công việc khác phục vụ cuộc họp.

g) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- m) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- đ) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán;
- g) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán;
- h) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
- i) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- m) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán;
- s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 6 Điều 13 Điều lệ này.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự, theo mẫu quy định của Công ty và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Trường hợp bên ủy quyền và/hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến

nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 của Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 4, 5 Điều này và khoản 8 Điều 22 Điều lệ.

4. Bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc một phương thức khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Nghị quyết của ĐHĐCĐ về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

6. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào và bất cứ nội dung gì khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

d) Các quy định khác theo Thông báo của Công ty tại thời điểm gửi phiếu lấy ý kiến cổ đông.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo mẫu của Công ty;

g) Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có tối thiểu là 03 người và tối đa là 11 người. Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng thành viên HĐQT tại từng thời kỳ.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn 05 người, Công ty phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định:

a) ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ này;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

b) ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau đây:

- Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này

c) Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều này.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng ; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ủy ban kiểm toán;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ủy ban kiểm toán như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ủy ban kiểm toán có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác (theo quy định cụ thể của cuộc họp Hội đồng quản trị).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro tại từng thời điểm. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban kiểm toán;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ủy ban kiểm toán;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 34. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 36. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác phù hợp với quy định tại Điều lệ này hoặc Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 37. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa

Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

d) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 38. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty xây dựng bộ máy quản lý để điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày. Bộ máy quản lý của Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 39. Người điều hành của Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác được HĐQT quyết định theo từng thời kỳ.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo phân quyền của Hội đồng quản trị;

- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- k) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng tháng và hàng năm của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng tháng và hàng năm của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho mỗi năm tài chính sẽ phải được trình Hội đồng quản trị thông qua và đảm bảo tuân thủ các Quy chế, Quy định của Công ty.
- l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Công ty.

IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Những chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

X. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện (bản gốc hoặc bản sao chứng thực của giấy ủy quyền); giấy ủy quyền được thực hiện theo mẫu của Công ty (nếu có).
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, chấm dứt hợp đồng lao động, chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và những người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình các báo cáo đó cho Hội đồng quản trị. Thời hạn lập báo cáo phải phù hợp với quy định của pháp luật về báo cáo tài chính. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVI. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên,

trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định mới của pháp luật khác với điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XX. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 20 mục, 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 Công ty thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2025 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ này được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CÔNG TY
CỔ PHẦN
ATG PLANET

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Hữu Phú

38



**CÔNG TY
CỔ PHẦN ATG PLANET**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ATG PLANET

Tôi thay mặt ban Kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2026 báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội như sau:

Tổng số Cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2025 là 876 Cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số 15.220.000 cổ phần, tương đương với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số Cổ đông và đại diện Cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2025 là 08 đại biểu, sở hữu hoặc đại diện đối với 10.293.400 cổ phần phổ thông, tương đương với 67,63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần ATG Planet.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức, Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty Cổ phần ATG Planet đã đủ các điều kiện để tiến hành họp. Các Cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.

T/M. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN

Đinh Thị Hồng Liên

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2026

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ATG PLANET**

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN ATG PLANET (“Công Ty/ATG”)
Mã chứng khoán : ATG
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 4100577172 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 01/08/2007, thay đổi lần thứ 13 ngày 16 tháng 07 năm 2025
Địa chỉ trụ sở chính : Số 81 Mai Hắc Đế, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.
Điện thoại :
Thời gian họp : Từ 8h00 ngày 26 tháng 05 năm 2026
Địa điểm họp : Tầng 8, tòa nhà số 132 Mai Hắc Đế, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam



Ban kiểm phiếu do Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường (ĐHĐCĐBT) Công ty Cổ phần ATG Planet (ATG) giới thiệu và đã được ĐHĐCĐ thông qua bao gồm:

1. Ông Nguyễn Anh Tú - Trưởng Ban kiểm phiếu
2. Bà Đỗ Phương Thảo - Thành viên

Và một số thành viên hỗ trợ khác đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐBT năm 2026 của ATG như sau:

I. THÀNH PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT

Tổng số cổ đông mời tham dự: toàn bộ các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, ngày đăng ký cuối cùng là 05/05/2025) là **876** cổ đông, đại diện cho **15.220.000** cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng **15.220.000** phiếu biểu quyết, tỷ lệ **100%** tổng phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần ATG Planet.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ HỌP VÀ BIỂU QUYẾT

Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông thực tế dự họp và biểu quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 là 08 đại biểu, sở hữu hoặc đại diện đối với **10.293.400** cổ phần có quyền

STT	Nội dung biểu quyết	Kết quả biểu quyết
1	Thông qua uỷ quyền có Hội Đồng Quản lý chọn đơn vị kiểm toán độc lập BCTC năm 2025 (Tờ trình số 01/2026/TT-BHDCB/ATG)	- Số phiếu có quyền biểu quyết: 10.293.400 - Tân thành: 10.293.400 cổ phần, tỷ lệ: 100% - Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
2	Thông qua hợp đồng giao dịch chuyển nhượng cổ phần với APG (Tờ trình số 02/2026/TT- BHDCB/ATG)	- Số phiếu có quyền biểu quyết: 10.293.400 - Tân thành: 10.293.400 cổ phần, tỷ lệ: 100% - Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
3	Thông qua Hợp đồng thiết kế, cung	- Số phiếu có quyền biểu quyết: 10.293.400

- Trong đó:
- Số phiếu hợp lệ: 10.293.400 phiếu, đại diện cho 10.293.400 cổ phần bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
 - Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
 - Số phiếu không tham gia biểu quyết: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Tổng số phiếu phát ra: 10.293.400 phiếu cho 07 đại biểu, đại diện cho 10.293.400 cổ phần bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Tổng số phiếu thu về: 10.293.400 phiếu của 07 đại biểu, đại diện cho 10.293.400 cổ phần bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

III. CÁC NỘI DUNG XIN BIỂU QUYẾT VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Tại thời điểm 10 giờ 00 phút ngày 26/05/2026, tổng số cổ đông/ đại biểu đại diện ủy quyền hợp lệ tham dự họp tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 là 07 đại biểu đại diện ủy quyền hợp lệ tham dự họp, tương ứng 10.293.400 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 67,63% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

10.293.400 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 67,63% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.



STT	Nội dung biểu quyết	Kết quả biểu quyết
	cấp vật tư thiết bị, thi công xây dựng công trình số 15-10/HĐ-LDP-ATG/2026 (Tờ trình số 03/2025/TTr-DHĐCD/ATG)	- Tán thành: 10.293.400 cổ phần, tỷ lệ: 100% - Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
4	Thông qua Hợp đồng giao dịch chuyển nhượng cổ phần công ty CNN APG (Tờ trình số 04/2025/TTr-DHĐCD/ATG)	- Số phiếu có quyền biểu quyết: 10.293.400 - Tán thành: 10.293.400 cổ phần, tỷ lệ: 100% - Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
5	Thông qua ủy quyền cho HĐQT quyết định các khoản đầu tư vượt thẩm quyền của HĐQT thuộc thẩm quyền Đại Hội Cổ Đông và sẽ báo cáo báo kỳ họp Đại Hội Cổ Đông sau (Tờ trình số 05/2025/TTr-DHĐCD/ATG)	- Số phiếu có quyền biểu quyết: 10.293.400 - Tán thành: 10.293.400 cổ phần, tỷ lệ: 100% - Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
06	Cho phép HĐQT huy động vốn và quyết định đầu tư lên đến 300 tỷ . (Tờ trình số 06/2025/TTr-DHĐCD/ATG)	- Số phiếu có quyền biểu quyết: 10.293.400 - Tán thành: 10.293.400 cổ phần, tỷ lệ: 100% - Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
07	Thông qua báo cáo thực hiện và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần AHS Holding (Tờ trình số 07/2025/TTr-DHĐCD/ATG)	- Số phiếu có quyền biểu quyết: 10.293.400 - Tán thành: 10.293.400 cổ phần, tỷ lệ: 100% - Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
08	Thông qua Hợp đồng Chuyển nhượng Cổ phần số 08/2026/TTr-DHĐCD/ATG (Tờ trình số 08/2025/TTr-DHĐCD/ATG)	- Số phiếu có quyền biểu quyết: 10.293.400 - Tán thành: 10.293.400 cổ phần, tỷ lệ: 100%



STT	Nội dung biểu quyết	Kết quả biểu quyết
		100% – Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0% – Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%

Việc kiểm phiếu được kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 26 tháng 05 năm 2026.

Chúng tôi cam kết về tính chính xác của việc kiểm phiếu trên.

Biên bản kiểm phiếu này được công bố tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 và lưu tại Trụ sở chính của ATG.

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Anh Tú

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Đỗ Phương Thảo

